

***Bản án số:255/2020/HSST
Ngày 18/6/2020***

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Trần Xuân Viên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hải Yến – chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành
phố Thái Nguyên. Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 244/2020/HSST,
ngày 26 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
259/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Đạt; sinh ngày: 01/10/1997; Nơi
đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Rừng Chùa, xã Phúc Triu, thành phố Thái
Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân
tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông:
Nguyễn Văn Xê; Con bà: Trần Thị Sinh; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 436/2017/HS-ST ngày 08/12/2017, Tòa án nhân dân
thành phố Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra
trại ngày 28/3/2018.

Nhân thân: Ngày 18/10/2016, Công an phường Lương Châu, thành phố Sông
Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài
sản”. Đã nộp phạt ngày 18/10/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/3/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm
giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Bà: Ngô Thị H, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm Đồng Nội, xã Phúc Triu, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

* **Người làm chứng:** Anh Vũ Nam P, sinh năm 2012, trú tại: Xóm Đồng
Nội, xã Phúc Triu, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/3/2020, Nguyễn Văn H (tên gọi khác là Đạt) đi bộ một mình từ nhà ở xóm Rừng Chùa, xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực xóm Đồng Nội, xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên để xem có tài sản gì sẽ trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Khi H đi đến nhà bà Ngô Thị Hải (sinh năm 1964, Trú tại: xóm Đồng Nội, xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên), là cô họ của H thì thấy cổng không khóa, xung quanh không có ai nên H đi bộ qua vườn đến chuồng gà nhà bà Hải thì thấy có 01 lồng sắt bên trong có khoảng 30 con chim cút nên H đã nảy sinh ý định trộm chim cút để đem bán. H dùng tay trái với lấy 01 túi nilon màu xanh ở cạnh chuồng chim và dùng tay phải mở cửa chuồng và bắt 07 con chim cút cho vào trong túi nilon rồi buộc lại, sau đó H lom khom đi ra. Lúc này, thấy có tiếng động ở vườn nên bà Hải đi từ nhà ra chuồng gà, do sợ bị phát hiện nên H bỏ chạy ra đường sát bờ ao, trốn trong bụi cỏ gần đó. Bà Hải cầm đèn soi thì phát hiện H đang trốn trong bụi cỏ, bà Hải dùng tay phải túm lấy cổ áo của H và tri hô mọi người. Ngay lập tức, H giằng tay bà Hải ra và bỏ chạy, vớt lại túi nilon màu xanh chứa 07 con chim cút tại bụi cây gần đó. Bà Hải nhặt túi nilon trên thì thấy 07 con chim cút của nhà mình, nên đã trình báo Công an xã Phúc Trìu để giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 57/HĐĐGTS ngày 28/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận: 07 con chim cút, lông màu nâu, có sọc lông trắng trên thân, độ dài mỗi con tính từ đầu đến đuôi là 15 cm, còn sống, tổng trọng lượng là 0,7kg, định giá: 105.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của H phù hợp với lời khai của người bị hại, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 254/CT-VKSTPTN ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên; bà Ngô Thị Hải xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

*Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu, tiêu hủy: 01(một) túi nilon màu xanh.

* Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Ngô Thị Hải xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn H: Không đối đáp, tranh luận. Nhất trí với nội dung Bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội. Bị hại xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là

đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận định giá. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 24/3/2020, tại gia đình bà Ngô Thị Hải thuộc xóm Đồng Nội, xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Văn H là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích đã thực hiện hành vi trộm cắp 07 con chim cú, trị giá 105.000 đồng của bà Ngô Thị Hải thì bị bà Hải phát hiện và trình báo Công an xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên. Hiện tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bà Ngô Thị Hải là chủ sở hữu quản lý và chăm sóc. Phần dân sự: bà Ngô Thị Hải không có yêu cầu, đề nghị gì.

Như vậy với hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội *Trộm cắp tài sản*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Tại bản Cáo trạng số 254/CT-VKSTPTN ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn H về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

b) Đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải H toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nhưng đã làm căn cứ để định tội do vậy bị cáo không

phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa có phần nghiêm khắc.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ngô Thị Hải xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7]. Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu, tiêu hủy: 01(một) túi nilon màu xanh.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác Đạt) 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 25/3/2020.

- Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) túi nilon màu xanh.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 312 ngày 22/5/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

6/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Phúc Trìu, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải